

Bản án số: 147/2021/HS-ST  
Ngày 09 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thu Vân

Bà Trần Thị Ngọc Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh S Tùng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N; sinh năm 1992, tại G; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã H, huyện R, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Hồng T; có vợ Danh Sà M và 02 con; con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay. (có mặt)

2. Trương Tấn S; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 23/11 đường S, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 304 Lô C, Chung cư H, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ Lê Thị Tuyết N và 02 con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 26/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2018. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt.

- Ngày 31/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1277/QĐ-UBND đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhi Xuân. Ngày 15/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định hủy Quyết định số 1277/QĐ-UBND.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút, ngày 31/3/2021, Tổ tuần tra Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 79 đường 152 Đường L, phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe gắn máy biển số 56P2-78xx chở Trương Tấn S, do cả hai có biểu hiện nghi vấn nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Khi N dừng xe, S ném một túi xách màu đen xuống đất ngay chỗ N và bỏ chạy nên Tổ tuần tra truy đuổi đến trước số 85 đường 152 Đường L, phường Y, Quận 8 thì giữ được S và đưa S trở lại trước số 79 đường 152 Đường L, phường Y, Quận 8 để tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi xách màu đen (do S ném lại) bên trong có 01 bao thuốc lá hiệu JET đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. N và S khai nhận đó là ma túy tổng hợp mà cả hai mua về để sử dụng chung. Sau đó, Tổ tuần tra tiến hành dẫn giải N và S về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời, Công an tạm giữ của S 01 điện thoại di động; tạm giữ của N 01 xe gắn máy biển số 56P2-78xx và 03 điện thoại di động. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 2135/KLGĐ-MT ngày 06/4/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,5758 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9855 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N, Trương Tấn S khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 30/3/2021, S đến gặp N tại Phòng 402 - Khách sạn G (địa chỉ số: 11 đường 8C Khu dân cư T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, N đề nghị S mua ma túy tổng hợp về sử dụng chung thì S đồng ý. Do S không có tiền nên N đã đưa cho S 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để mua ma túy. Sau đó, S dùng điện thoại gắn sim số 07077536xx gọi cho một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch) hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy. Q đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực “Ba cây dừa” đường T, Phường X, Quận 8.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, S điều khiển xe gắn máy biển số 56P2-78xx chở N đến địa điểm hẹn. Lúc này, S và N gặp một người đàn ông, N đưa cho người đàn ông này số tiền 6.000.000 đồng và người này ném xuống đất 01 bao thuốc lá hiệu JET bên trong có chứa ma túy. Mua được ma túy, N cất giấu vào trong túi quần bên trái và S điều khiển xe gắn máy biển số 56P2-78xx chở N về nơi ở của S tại xã H, huyện C. Tại đây, N cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào túi xách màu đen của S. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N điều khiển xe gắn máy biển số 56P2-78xx chở S về khách sạn G để sử dụng ma túy thì bị Công an Quận 8 phát hiện, bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 56P2-78xx do anh Trần Văn H (bạn của N) đứng tên đăng ký. Ngày 29/3/2021, anh H cho N mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết N sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trả lại xe cho anh H.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSQ8 ngày 05/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Tấn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Tấn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Trương Tấn S từ 05 năm đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi tạm giữ của bị cáo S do sử dụng làm phương tiện phạm tội; trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 02 điện thoại di động hiệu Samsung do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 31/3/2021, tại trước số 79 đường số 152 Đường L, phường Y Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Tấn S có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 20,5613 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...”*

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Tấn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là rất lớn, do đó mức án đối với các bị cáo phải thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn N chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo N.

[7] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo N là người rủ rê và cung cấp tiền mua ma túy; bị cáo S là người liên hệ mua ma túy, là người giúp sức cho bị cáo N mua ma túy về cùng sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò mỗi bị cáo.

[8] Về nhân thân bị cáo Trương Tấn S: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù. Năm 2019, bị đưa vào cơ sở xã hội để cắt cơn giải độc do nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo S.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 2135/21, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi xách màu đen là công cụ cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi tạm giữ của bị cáo S, xét bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 02 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo N, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo N.

[13] Xe gắn máy biển số 56P2-78xx, qua xác minh do anh Trần Văn H đứng tên đăng ký, anh H cho Nguyễn Văn N mượn xe và không biết việc N sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh N. Đồng thời, anh H không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông tên Q và người bán ma túy cho Nguyễn Văn N, Trương Tấn S do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Tấn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2021.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Tấn S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2135/21, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N, Trương Tấn S, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Xiaomi, không rõ số IMEI, có gắn sim số 07077536xx (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu trắng, có gắn sim số 03384811xx, số IMEI: 3556770731883xx (không kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, có số IMEI 1: 3585xx/10/2565xx/9, gắn sim số 0933205xxx (không kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 Điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh, có số IMEI 1: 3564xx/09/1904xx/1, không có gắn sim (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Tấn S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**Nguyễn Thị Phúc**